

THÔNG KẾ
KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
 Từ 01/10/2022 đến 31/7/2024
 10 tháng năm 2024

I. BẢNG 1

STT	Tên chi tiêu	Tổng số phải thi hành	Chia ra:										Tạm đình chỉ thi hành án
			Tổng số có điều kiện thi hành	Tổng số thi hành xong	Chia ra:		Đang thi hành	Hoãn theo điểm c khoản 1, Điều 48	Trường hợp khác	Chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng)	Hoãn thi hành án (trừ điểm c khoản 1, Điều 48)		
					Thi hành xong	Đình chỉ						Giảm nghĩa vụ thi hành án	
1	Về việc (việc):	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Kết quả thi hành chung về việc	4,421	3,950	2,985	2,963	22		958	5	2	464	6	1
3	Kết quả thi hành đối với án tin dụng	110	84	20	19	1		64	0	0	25	1	0
4	Kết quả thi hành đối với tội phạm về ma túy	337	305	272	271	1		33	0	0	32	0	0
5	Kết quả thi hành án tham nhũng, chức vụ	22	19	15	15	0		4	0	0	3	0	0
6	Kết quả thi hành đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	53	50	24	24	0		26	0	0	3	0	0
7	Về tiền (1.000 VNĐ):												
8	Kết quả thi hành chung về tiền	526,734,950	433,293,754	153,992,222	128,101,550	25,860,969	29,703	278,858,602	400,788	42,141	88,329,960	4,611,136	500,000
9	Kết quả thi hành đối với án tin dụng	149,492,626	125,361,266	54,565,929	53,036,900	1,529,029	0	70,795,337	0	0	21,154,032	2,977,328	0
10	Kết quả thi hành đối với tội phạm về ma túy	3,755,458	781,627	706,318	677,054	17,586	11,678	75,309	0	0	2,973,831	0	0
11	Kết quả thi hành đối với án tham nhũng, chức vụ	6,142,899	6,046,484	6,046,484	6,046,484	0	0	0	0	0	96,415	0	0
12	Kết quả thi hành đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	8,781,727	8,660,982	4,210,281	4,210,281	0	0	4,450,701	0	0	120,745	0	0

II. BẢNG 2

STT	Tên chi tiêu	Tổng số phải thi hành	Chia ra:						Chia ra:				Thu cho tổ chức, cá nhân khác
			Thu cho Nhà nước	Thu cho tổ chức, cá nhân khác	Số thi hành xong	Thu cho Nhà nước	Thu cho tổ chức, cá nhân khác	Số chuyển kỳ sau	Thu cho Nhà nước	Thu cho tổ chức tín dụng	Thu cho tổ chức, cá nhân khác		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

1	Về việc (việc):																		
2	Kết quả thi hành đối với án tham nhũng, chức vụ	22	3	0	19	15	1	0	14	7	2	0	5						
3	Kết quả thi hành đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	53	45	0	8	24	21	0	3	29	24	0	5						
4	Về tiền (1.000 VNĐ)																		
5	Kết quả thi hành đối với án tham nhũng, chức vụ	6,142,899	56,406	0	6,086,493	6,046,484	1,700	0	6,044,784	96,415	54,706	0	41,709						
6	Kết quả thi hành đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	8,781,727	8,649,530	0	132,177	4,210,281	4,155,746	0	54,535	4,571,446	4,493,804	0	77,642						

NGƯỜI LẬP BIỂU



Tà Thị Thủy Hòa



Đinh Thế Hê

KT. MIỀN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

Hoà Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2024



THÔNG KÊ
YÊU CẦU TÒA ÁN XÁC ĐỊNH, PHÂN CHIA TÀI SẢN,
TUYÊN BỐ GIAO DỊCH VÔ HIỆU; GIẢI THÍCH, SỬA CHỮA HOẶC XEM XÉT LẠI BẢN ÁN,
QUYẾT ĐỊNH THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM, TÀI THẨM VÀ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN
Từ 01/10/2023 đến 31/7/2024
10 tháng năm 2024

Số: 02/TKLN-THADS
Ban hành theo TTLT số:
12/2021/TTLT-BTP-TANDTC-
VKSNDTC
ngày 29 tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo:

Số TT	Tên chỉ tiêu	Chia ra:			Tổng số việc liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và địa phương khác (ĐVT: bản án, quyết định)	Tổng số việc liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và địa phương khác (ĐVT: việc)	Tổng số tiền liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và địa phương khác (ĐVT: 1.000 đồng)	Tổng số việc liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp cao (ĐVT: 1.000 đồng)	Tổng số tiền liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp cao (ĐVT: 1.000 đồng)
		Bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và địa phương khác (ĐVT: bản án, quyết định)	Bản án, quyết định của TAND cấp cao (ĐVT: bản án, quyết định)	Tổng số việc liên quan đến bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và địa phương khác (ĐVT: việc)					
1				3	4	5	6	7	
1	CHV đề nghị Tòa án xác định quyền sở hữu theo khoản 1 Điều 74 Luật THADS				1	0	0	0	
2	Năm trước chuyển sang				1	0	0	0	
3	Mới đề nghị				0	0	0	0	
4	Tòa án đã thụ lý				1	0	0	0	
5	Tòa án có văn bản trả lời không thụ lý				0	0	0	0	
6	Tòa án chưa thụ lý				0	0	0	0	
7	CHV đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu theo khoản 2 Điều 75 Luật THADS				0	0	0	0	
8	Năm trước chuyển sang				0	0	0	0	
9	Mới đề nghị				0	0	0	0	
10	Tòa án đã thụ lý				0	0	0	0	
11	Tòa án có văn bản trả lời không thụ lý				0	0	0	0	
12	Tòa án chưa thụ lý				0	0	0	0	

13	Cơ quan THADS đề nghị giải thích, sửa chữa bản án, quyết định	2	2	0	0	0	0	0	0
14	Năm trước chuyển sang	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Mới đề nghị	2	2	0	0	0	0	0	0
16	Tòa án đã có văn bản giải thích, sửa chữa	2	2	0	0	0	0	0	0
17	Tòa án chưa có văn bản giải thích, sửa chữa, còn trong thời hạn	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Tòa án chưa có văn bản giải thích, sửa chữa, đã hết thời hạn	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Cơ quan THADS kiến nghị xem xét bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Năm trước chuyển sang	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Mới kiến nghị	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Tòa án đã có văn bản kháng nghị	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Tòa án có văn bản trả lời không kháng nghị	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Tòa án chưa có văn bản trả lời kiến nghị, còn trong thời hạn	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Tòa án chưa có văn bản trả lời kiến nghị, đã hết thời hạn	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Tổng số bản án, quyết định Tòa án chuyển giao cho cơ quan THADS cùng cấp	2.642							

Hoà Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Kim Trường



Nguyễn Tiên Dũng

Tà Thị Thủy Hòa

Biểu số: 03/TKLN-THADS
Ban hành theo TILT số: 12/2021/TTLT-BTP-TANDTC-
VKNSDTC
ngày 29 tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo:

THÔNG KÊ
VIỆC CHUYỂN GIAO BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN
VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, KẾT QUẢ THEO DÓI VIỆC THI HÀNH ÁN HÀNH
CHÍNH

Từ 01/10/2023 đến 31/7/2024
10 tháng năm 2024

Đơn vị báo cáo: Cục THA DS tỉnh Hòa
Bình

Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THA DS

Độc chiếu B12.Tt06

Đơn vị tính: Bản án, quyết định

Số TT	Tên chi tiêu	Số bản án, quyết định nhận từ Tòa án	Số QĐ buộc THAHC nhận từ Tòa án và thực hiện theo dõi	Chia ra:		Thụ lý mới	Kết quả theo dõi THAHC	Chia ra:	
				Năm trước chuyển sang	Thụ lý mới			Số QĐ buộc THAHC đã thi hành xong	Số QĐ buộc THAHC chưa thi hành xong
1	Tổng số	1	2	3	4	5	6	7	
2	Cục THADS	7	-	-	-	-	-	-	
3	Các Chi cục THADS	7	-	-	-	-	-	-	
1	Chi cục THADS huyện Lương Sơn	-	-	-	-	-	-	-	
2	Chi cục THADS tp. Hoà Bình	-	-	-	-	-	-	-	
3	Chi cục THADS huyện Đà Bắc	-	-	-	-	-	-	-	
4	Chi cục THADS huyện Tân Lạc	-	-	-	-	-	-	-	
5	Chi cục THADS huyện Lạc Sơn	-	-	-	-	-	-	-	
6	Chi cục THADS huyện Yên Thủy	-	-	-	-	-	-	-	
7	Chi cục THADS huyện Mai Châu	-	-	-	-	-	-	-	
8	Chi cục THADS huyện Kim Bôi	-	-	-	-	-	-	-	
9	Chi cục THADS huyện Lạc Thủy	-	-	-	-	-	-	-	
10	Chi cục THADS huyện Cao Phong	-	-	-	-	-	-	-	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thúy Hòa

Tạ Thị Thúy Hòa

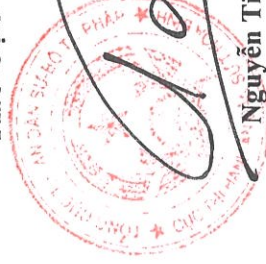
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Kim Trường

Hoà Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2024

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

Biểu số: 04/TKLN-THADS
Ban hành theo TLT số: 12/2021/TTLT-BTP-TANDTC-
VKSNDTC
ngày 29 tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo:

THÔNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ,
HÀNH CHÍNH LIÊN NGÀNH
(Từ 01/10/2023 đến 31/7/2024)
10 tháng năm 2024

Đơn vị báo cáo: Cục THADS tỉnh
Hòa Bình Đơn vị nhận báo cáo: Tổng
cục THA Dân sự

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu (số quyết định, việc, cuộc, văn bản)
I	1	2
I	KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	
1	Số quyết định về thi hành án dân sự Viện kiểm sát đã kiểm sát, trong đó:	3,873
2	Số quyết định về thi hành án dân sự vi phạm thời hạn gửi, hình thức, thể thức, kỹ thuật (thông báo, quyết định ...)	-
3	Số quyết định về thi hành án dân sự có vi phạm về nội dung	-
4	Số cuộc trực tiếp kiểm sát (đã hoàn thành) tại cơ quan Thi hành án dân sự, trong đó:	23
5	- Số cuộc kiểm sát đã có kết luận	23
6	Số việc Viện kiểm sát kiểm sát việc cưỡng chế, kiểm sát việc kê biên tài sản, kiểm sát việc định giá, bán đấu giá, tiêu hủy vật chứng, giao tài sản..., trong đó:	335
7	- Án tham nhũng, chức vụ	-
8	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	-
9	Số việc có điều kiện nhưng xếp vào chưa có điều kiện thi hành, trong đó:	-
10	- Án tham nhũng, chức vụ	-
11	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	-
12	Số việc chậm xác minh điều kiện thi hành án. Trong đó:	5
13	- Án tham nhũng, chức vụ	-
14	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	-
15	Số việc chậm ra quyết định thi hành án dân sự, trong đó:	-
16	- Án tham nhũng, chức vụ	-
17	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	-

STT	Tên chi tiêu		Số liệu (số quyết định, việc, cuộc, văn bản)
	1	2	
18	Số việc Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, trong đó:		-
19	- Ân tham nhũng, chức vụ		-
20	- Ân xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
21	Số việc Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định cưỡng chế, trong đó:		-
22	- Ân tham nhũng, chức vụ		-
23	- Ân xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
24	Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tự kiểm tra, cung cấp tài liệu, trong đó:		1
25	- Ân tham nhũng, chức vụ		-
26	- Ân xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
27	Số việc Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án, đình chỉ thi hành án, lập hồ sơ xét miễn, giảm thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, trong đó:		-
28	- Ân tham nhũng, chức vụ		-
29	- Ân xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
30	Số việc Viện kiểm sát yêu cầu khác .v.v...		-
31	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự, trong đó:		22
32	- Ân tham nhũng, chức vụ		-
33	- Ân xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
34	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận, trong đó:		22
35	- Ân tham nhũng, chức vụ		-
36	- Ân xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
37	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận một phần, trong đó:		-
38	- Ân tham nhũng, chức vụ		-

STT	Tên chỉ tiêu		Số liệu (số quyết định, việc, cuộc, văn bản)
	1	2	
39	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
40	Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự không chấp nhận và giải trình, trong đó:		-
41	- Án tham nhũng, chức vụ		-
42	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
43	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự, trong đó:		3
44	- Án tham nhũng, chức vụ		-
45	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
46	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận, trong đó:		3
47	- Án tham nhũng, chức vụ		-
48	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
49	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận một phần, trong đó:		-
50	- Án tham nhũng, chức vụ		-
51	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
52	Số văn bản kháng nghị cơ quan Thi hành án dân sự không chấp nhận và giải trình, trong đó:		-
53	- Án tham nhũng, chức vụ		-
54	- Án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế		-
55	Số văn bản kiến nghị với cơ quan Thi hành án dân sự đã phúc tra, trong đó:		16
56	- Số văn bản kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận		16
57	- Số kiến nghị cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận một phần		-
58	- Số văn bản không được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận và giải trình		-
59	Số văn bản kháng nghị với cơ quan Thi hành án dân sự đã phúc tra, trong đó:		-
60	- Được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận		-

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu (số quyết định, việc, cuộc, văn bản)
	1	2
61	- Được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận một phần	-
62	- Không được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận và giải trình	-
II KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH		
1	Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu về thi hành án hành chính. Trong đó:	-
2	- Yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra Quyết định phân công, theo dõi thi hành án hành chính	-
3	- Yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra Thông báo tự nguyện thi hành án hành chính	-
4	Số văn bản Viện kiểm sát kiến nghị về thi hành án hành chính, trong đó:	-
5	- Đối với cơ quan Tòa án	-
6	- Đối với cơ quan Thi hành án dân sự	-
7	- Đối với Ủy ban nhân dân	-
8	- Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác về thi hành án hành chính	-

NGƯỜI LẬP BIỂU

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁNKT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNGKT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phạm Thủy Trang

Nguyễn Kim Trường

Đinh Thế Hệ

Nguyễn Tiến Dũng